

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

Năm 2014 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, có nhiều biến động khó lường sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách nhà nước của Lâm Đồng trong năm 2014. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

A. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

Mục tiêu tổng quát:

Vượt qua khó khăn, thách thức; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển và thực hiện 5 khâu đột phá gắn với chương trình, kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Nâng cao hiệu lực lãnh đạo điều hành của chính quyền các cấp; thực hành tiết kiệm; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

I. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội:

1. Về phát triển kinh tế:

a) Đẩy mạnh thực hiện 5 khâu đột phá gắn với thực hiện chương trình, kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế. Tổ chức thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của trung ương về tiền tệ, tín dụng, thuế, phí, đất đai, cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Phân đấu đạt tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 14,5 – 15,5 %.

b) Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế. Tập trung nghiên cứu vận dụng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ

ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư; từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, thất thoát, lãng phí. Tập trung đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng của tỉnh, các dự án phát triển nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên vốn cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2014; đồng thời xem xét cho khởi công mới một số công trình bức xúc, quan trọng trên cơ sở đã xác định rõ nguồn vốn.

c) Thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ sản xuất nông, lâm, thủy sản nhằm phát triển sản xuất hàng hóa lớn. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện chương trình tái canh cây cà phê và tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường. Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Triển khai các chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn và nông dân đã ban hành. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo chương trình, kế hoạch và mục tiêu đã được duyệt.

d) Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh, nhất là các sản phẩm công nghiệp có lợi thế của tỉnh. Nâng cao chất lượng sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng kế hoạch đảm bảo cung cấp điện, nước cho sản xuất và sinh hoạt.

đ) Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển lĩnh vực du lịch, dịch vụ; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch; tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực du lịch, dịch vụ; mở rộng mạng lưới dịch vụ phục vụ nông nghiệp, xây dựng hệ thống chợ nông thôn để tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất cung ứng vật tư, hàng hóa. Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ ở khu vực tư nhân, các doanh nghiệp có vốn của nhà nước.

e) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có giá trị cao, mặt hàng có lợi thế của tỉnh làm động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững. Hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, thiết bị công nghệ lạc hậu, các loại hàng hóa vật tư trong nước đã sản xuất được.

Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tích cực, chủ động trong việc mở rộng thị trường trong và ngoài nước; tìm kiếm, mở thêm thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn.

Đổi mới nội dung và hình thức xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường, tập trung xúc tiến thương mại tại các thị trường trọng điểm nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng có lợi thế của địa phương, thị trường mới mở.

g) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp; bảo đảm cho các doanh nghiệp được bình đẳng trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là vốn, đất đai, lao động, công nghệ,...

h) Thực hiện đầy đủ các chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn. Tiếp tục lành mạnh hóa thị trường tiền tệ, giảm dần tỷ lệ nợ xấu.

Tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả.

Kiểm soát chặt chẽ và minh bạch thu, chi ngân sách nhà nước, đầu tư công, nhất là đầu tư từ ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tín dụng đầu tư của Nhà nước và đầu tư của khu vực doanh nghiệp nhà nước; nâng cao chất lượng công tác lập dự toán ngân sách nhà nước.

2. Về phát triển xã hội:

a) Về an sinh xã hội:

Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động; tăng cường phòng, chống tai nạn lao động, cải thiện điều kiện làm việc nhằm giảm thiểu tai nạn lao động và bảo đảm vệ sinh an toàn trong lao động; nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b) Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mở rộng việc áp dụng chế độ luân phiên cán bộ y tế xuống các tuyến dưới. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế. Chủ động, tích cực triển khai công tác y tế dự phòng, không để bùng phát dịch bệnh. Lồng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số KHHGĐ. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, đặc biệt là HIV/AIDS và các dịch bệnh mới phát sinh.

Tăng cường quản lý nhà nước về sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, cung ứng thuốc chữa bệnh; có cơ chế kiểm soát chặt chẽ giá thuốc chữa bệnh; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh. Củng cố mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc để ổn định thị trường thuốc. Tạo điều kiện để mọi người dân được cung cấp dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Thường xuyên thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

c) Về phát triển giáo dục đào tạo:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế đến năm 2020. Gắn kết có hiệu quả giữa việc mở rộng quy mô với nâng cao chất lượng dạy nghề nhằm tăng cường đội ngũ lao động qua đào tạo cả về số lượng và chất lượng. Phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai thực hiện các biện pháp đồng bộ để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học, mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề phù hợp với Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2020.

d) Về phát triển khoa học công nghệ:

Triển khai và thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 và các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ. Phát triển dịch vụ tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ và thị trường khoa học công nghệ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình phát triển sản phẩm thế mạnh của tỉnh, phát triển công nghệ cao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ.

đ) Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự xã hội; huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức các lễ hội, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách để tổ chức lễ hội.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các vùng sâu, vùng xa.

e) Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án bảo vệ, phát triển trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng môi trường phát triển toàn diện cho thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và phát triển hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc. Từng bước bảo đảm bình đẳng giới trong mọi phương

diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến về giới trong đời sống xã hội.

g) Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; tăng cường phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Kiểm chế và ngăn chặn có hiệu quả tội phạm xuất phát từ tệ nạn ma túy, mại dâm.

3. Về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữ cân bằng sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học. Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý bảo vệ rừng; sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; khắc phục và cải thiện chất lượng môi trường; giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực các nhà máy, khu, điểm công nghiệp, khu dân cư tập trung, các khu vực hồ, danh lam thắng cảnh.

- Nâng cao năng lực phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

4. Về cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; khiếu nại tố cáo:

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình và kế hoạch đã đề ra; tập trung cải cách thủ tục hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công gắn với tinh giản bộ máy tổ chức. Tăng cường thanh tra công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo điều hành, trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính. Thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhằm ngăn chặn tình trạng tham ô, lãng phí. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc vi phạm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Kiện toàn, nâng cao chất lượng

hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu nại đông người.

5. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường chính trị ổn định cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; thực hiện quyết liệt các giải pháp đề kiểm chế tai nạn giao thông; phấn đấu giảm 10% số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm 2013.

II. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước:

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2014 phải được xây dựng tích cực, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2013, đồng thời đánh giá, dự báo sát tình hình đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, và hoạt động thương mại, xuất khẩu năm 2014. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các Luật thuế mới sửa đổi, bổ sung (Luật Quản lý thuế, thuế Thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng sửa đổi), các khoản thu được miễn, giảm, gia hạn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt và khắc phục căn bản tình trạng thất thu và nợ đọng thuế từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...

Trên cơ sở đó, xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2014 với mức động viên phấn đấu đạt trên 12% GDP, trong đó thu thuế và phí trên 7%. Dự toán thu ngân sách tăng bình quân từ 22 - 24% so với ước thực hiện năm 2013. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước:

Các Sở, ngành và địa phương quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2014, lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành. Đối với các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cần chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2014 để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trên cơ sở nguồn lực ngân sách nhà nước được phân bổ.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2014; các Sở, ngành, địa phương cần chú ý các nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển kế hoạch năm 2014 phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015

Việc bố trí phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2014 phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương.

Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm của tỉnh, của các ngành, các địa phương. Chương trình hỗ trợ giảm nghèo bền vững đối với huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo; chương trình hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Chú trọng bố trí vốn đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; tiếp tục bố trí vốn đầu tư cho các lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp nông thôn, an ninh, quốc phòng ... Không bố trí vốn cho các chương trình, dự án chưa được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2014); vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án; các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 nhưng chưa được bố trí đủ vốn để hoàn thành, phát huy hiệu quả.

- Bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn.

- Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 31 tháng 10 năm 2013; chỉ được bố trí vốn cho các dự án khởi công mới sau khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chỉ đầu tư theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Các địa phương không được yêu cầu các doanh nghiệp ứng vốn thực hiện các dự án ngoài kế hoạch, chưa cân đối được vốn...; không được sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu nguồn ngân sách trung ương cho các dự án khởi công

mới chưa được thẩm định nguồn vốn, phê duyệt quyết định đầu tư không đúng theo văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phân tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư quy định tại các quyết định giao vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chi thường xuyên:

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2014, yêu cầu các Sở, ngành và địa phương:

- Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thông tin, môi trường theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội; ưu tiên bố trí chi bảo đảm an sinh xã hội; chi quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; chi quản lý hành chính nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm. Dự toán chi thường xuyên được xây dựng trên cơ sở chính sách, chế độ, định mức chi hiện hành.

- Rà soát các chương trình, đề án để lồng ghép, giảm bớt sự trùng lặp, chồng chéo, lãng phí, sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước. Tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về cả tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính để đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công và nguồn lực phát triển sự nghiệp công. Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các sở quản lý ngành, lĩnh vực và các địa phương cần phân định rõ loại dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công thực hiện, loại dịch vụ do các đơn vị ngoài công lập thực hiện; tích cực xây dựng khung giá, phí dịch vụ các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng có phân loại để điều chỉnh: loại đơn vị có thể điều chỉnh giá, phí để tính đủ tiền lương; loại đơn vị có thể điều chỉnh giá, phí tính đủ tiền lương, một phần hoặc toàn bộ chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định. Trên cơ sở đó, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo các mức giá, phí để xác định mức hỗ trợ từ ngân sách cho phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các mục tiêu, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn, yêu cầu các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí/triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2013 (sau khi đã tiết kiệm 30% dự toán năm 2013).

- Các Sở, ngành và địa phương tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); một phần nguồn thu được để lại

theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp; 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất); các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) để thực hiện tiền lương cơ sở (thay cho mức lương tối thiểu chung) đến mức 1,15 triệu đồng/tháng.

c) Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Khẩn trương sơ kết tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2013 và đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013; Các địa phương chủ động lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình mục tiêu, các dự án khác có cùng nội dung, cùng thực hiện trên địa bàn trong quá trình xây dựng kế hoạch; huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu chung của các chương trình, bảo đảm sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014 phải trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được tập trung phân bổ để thực hiện tại các địa phương, ưu tiên những địa phương có điều kiện khó khăn, những nơi cần tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2013 nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014, các dự án chuyên tiếp cần đẩy nhanh tiến độ; hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chỉ hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập.

Các Sở, ngành, địa phương căn cứ vào văn bản của cấp có thẩm quyền về các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn triển khai giai đoạn 2012 – 2015, xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và dự toán ngân sách năm 2014 của các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án lớn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND, HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

d) Đối với vốn trái phiếu Chính phủ:

Trên cơ sở kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 đã giao và thực hiện các năm 2012 - 2013, các sở ngành, địa phương:

- Báo cáo tình hình rà soát, điều chỉnh giảm quy mô dự án và giảm tổng mức đầu tư tương ứng đối với các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, bảo đảm phù hợp với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ đã giao và khả năng huy động các nguồn vốn khác. Trong đó tách riêng phần tổng mức đầu tư đối với các hạng mục chưa khởi công phải giãn hoãn tiến độ thực hiện sang giai đoạn sau năm 2015.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ các năm 2012 - 2013; dự kiến điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 trong tổng số vốn trái phiếu Chính phủ đã được giao cho các sở,

ngành và địa phương (nếu thấy cần thiết) để bảo đảm việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này.

- Dự kiến mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2014 cho các dự án thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012 - 2015 theo hướng ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đến năm 2013, dự kiến hoàn thành năm 2014 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư); Mức vốn bố trí của từng dự án không được vượt qua số vốn kế hoạch năm 2014-2015 còn lại của từng dự án sau khi trừ đi số vốn trái phiếu Chính phủ đã ứng trước năm 2011 chưa bố trí kế hoạch các năm trước để thu hồi (nếu có) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

- Các sở, ngành và địa phương sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn khác của Nhà nước và huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ triển khai dở dang nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

đ) Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Thực hiện lập dự toán năm 2014 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, các nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), quy trình giải ngân trong các văn kiện chương trình/dự án và hiệp định tài trợ đã ký kết, trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng cho từng chương trình, dự án theo tính chất nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp, phù hợp với tiến độ giải ngân năm 2014. Ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng các dự án ODA theo tiến độ giải ngân của các dự án.

e) Ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

B. Tiến độ xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện:

I. Tiến độ xây dựng kế hoạch :

1. Sau khi có khung hướng dẫn của Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch.

2. Từ ngày 01/7/2013 đến 10/7/2013: các Sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; gửi Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Từ ngày 10/7/2013 đến 15/7/2013: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách năm

2014; đồng thời, dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Kiểm toán Nhà nước trước ngày 20/7/2013 theo quy định.

II. Phân công thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các Sở, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán chi đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2014. Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển và phương án phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn bổ sung có mục tiêu năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan làm việc với các sở, ngành, các địa phương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, dự toán chi đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh năm 2014, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2014 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan làm việc với các sở, ngành, các địa phương về dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2014 trình UBND tỉnh cho ý kiến để trình HĐND tỉnh quyết định.

3. Các Sở, ngành

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của ngành, lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

- Các Sở, ngành quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá sơ kết 3 năm thực hiện các chương trình mục

tiêu quốc gia 2011 - 2013 và dự kiến nhiệm vụ, kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

- Các Sở, ngành theo chức năng của mình xây dựng các kế hoạch phát triển của ngành mình, đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện kế hoạch đề ra.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt

- Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các phòng ban trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của địa phương mình.

- Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2014, nhằm tạo sự đồng thuận cao, trình cấp có thẩm quyền quyết định; đồng thời, báo cáo các cơ quan thuộc tỉnh theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước có trách nhiệm thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Các Sở, ngành;
- TAND, VKSND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện thành phố;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo và CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu VT/TH₃

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến